

Số: **06** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **04** tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai chương trình quốc gia phòng, chống bệnh lở mồm long móng gia súc trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017-2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 06 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-BNN-TY ngày 17 tháng 02 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh lở mồm long móng giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 80/2008/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ tài chính để phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BNNPTNT ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy định phòng, chống bệnh lở mồm long móng gia súc;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 229/TTr-SNN ngày 14 tháng 10 năm 2016, Công văn số 1886/SNN-CNTY ngày 14 tháng 11 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai chương trình quốc gia phòng, chống bệnh lở mồm long móng gia súc trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tài chính, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin



và Truyền thông; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Tổng biên tập Báo Đắk Nông; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Thú y; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chi cục trưởng Hải quan các cửa khẩu: Bu Prăng và Đăk Peur và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH, NN (Ho). 22

CHỦ TỊCH



Nguyễn Bốn

KẾ HOẠCH

Triển khai chương trình quốc gia phòng, chống bệnh lở mồm long móng gia súc trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 06 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

1. Mục tiêu

Chủ động thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nhằm ngăn chặn dịch lở mồm long móng gia súc phát sinh và lây lan trên địa bàn tỉnh, hạn chế thấp nhất thiệt hại cho người chăn nuôi do dịch bệnh gây ra.

2. Các biện pháp phòng bệnh

2.1. Tuyên truyền, hội nghị

- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng đến mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là người chăn nuôi, buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật về sự nguy hiểm của bệnh lở mồm long móng, các biện pháp phòng, chống để người chăn nuôi nâng cao nhận thức, không chủ quan lơ là, từ đó nâng cao cảnh giác và chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống dịch.

- Tổ chức hội nghị, tập huấn trước mỗi đợt tiêm phòng và tổng kết cuối năm để đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế để tổ chức công tác tiêm phòng nói riêng và công tác phòng, chống dịch bệnh nói chung đạt hiệu quả cao.

2.2. Vệ sinh tiêu độc khử trùng

- Định kỳ thực hiện vệ sinh tiêu độc khu vực xung quanh ổ dịch cũ, bãi chăn thả trâu bò, khu vực buôn bán gia súc tại các chợ, cơ sở giết mổ gia súc và vệ sinh tiêu độc đột xuất khi có dịch bệnh xảy ra.

- Tổ chức phun khử trùng tiêu độc phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra, vào tỉnh.

- Tổ chức các đợt tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trên địa bàn tỉnh sau mỗi đợt tiêm phòng vắc xin, trong dịp tết Nguyên đán và các tháng tổng vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát động.

- Cơ quan chuyên môn hướng dẫn chủ cơ sở chăn nuôi, tổ chức, cá nhân buôn bán, giết mổ gia súc thường xuyên thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng trại, vật dụng tại cơ sở chăn nuôi, nơi buôn bán, giết mổ gia súc và các quầy bán thịt gia súc, phương tiện vận chuyển gia súc.

2.3. Tiêm phòng vắc xin

- Đối tượng tiêm phòng: Tiêm phòng cho trâu, bò trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian tiêm phòng: Mỗi năm 02 đợt.
 - + Đợt 1: Vào tháng 4 và tháng 5 hàng năm.
 - + Đợt 2: Vào tháng 10 và tháng 11 hàng năm.
- Loại vắc xin sử dụng:
 - + Sử dụng vắc xin nhị giá type O, A tiêm cho trâu, bò.
 - + Tiêm phòng theo hướng dẫn của cơ quan thú y và nhà sản xuất vắc xin.
- Hình thức tổ chức tiêm phòng: Tổ chức tiêm phòng theo hình thức cuốn chiếu; tiêm hết xã, phường, thị trấn này đến xã, phường, thị trấn khác; trong mỗi xã, phường, thị trấn tiêm hết thôn, buôn, bon, tổ dân phố này đến thôn, buôn, bon, tổ dân phố khác hoặc phân chia thành từng cụm để triển khai tiêm phòng đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch và tránh lãng phí vắc xin do hao hụt, hư hỏng.

** Cơ chế tài chính tiêm phòng:*

- Đối với đàn gia súc của cơ sở chăn nuôi, doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trang trại: Tự bố trí kinh phí mua vắc xin và tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc của đơn vị theo quy định.
- Đối với các đối tượng khác được Nhà nước hỗ trợ 100% tiền vắc xin và chi phí tiêm phòng (nguồn kinh phí từ Ngân sách Nhà nước).

2.4. Giám sát dịch bệnh

a) Giám sát dịch tễ:

- Duy trì đường dây điện thoại nóng để tiếp nhận thông tin và tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật cho người chăn nuôi.
- Duy trì hệ thống giám sát dịch bệnh đến tận thôn, buôn, bon, cơ sở chăn nuôi; nòng cốt là cán bộ chính quyền cơ sở, nhân viên thú y và các tổ chức đoàn thể tại địa phương để phát hiện sớm dịch bệnh, bao vây, dập tắt dịch kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra.

b) Giám sát huyết thanh học:

Chủ động điều tra dịch bệnh bằng việc lấy mẫu tại các ổ dịch cũ, vùng bị dịch uy hiếp để sớm phát hiện dịch, bao vây dập tắt dịch khi có dịch xảy ra; số lượng mẫu lấy theo số đầu gia súc cảm nhiễm trong vùng và tỷ lệ lưu hành của bệnh. Đồng thời, sau mỗi đợt tiêm phòng tiến hành lấy mẫu huyết thanh để đánh giá tỷ lệ bảo hộ của vắc xin theo đúng quy định.

2.5. Kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ

- Duy trì chế độ trực 24/24 giờ tại các Trạm, chốt kiểm dịch động vật đầu mối giao thông để kiểm soát chặt chẽ gia súc và sản phẩm gia súc ra, vào tỉnh.
- Thực hiện kiểm dịch tại gốc và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch theo đúng quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông tư số 22/2009/TT-BNN ngày 28/4/2009 về việc hướng dẫn yêu cầu về giống vật nuôi, kiểm dịch vận chuyển giống vật nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh phát triển chăn nuôi.

- Tăng cường kiểm tra việc buôn bán, vận chuyển, giết mổ gia súc để phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong vận chuyển, lưu thông, giết mổ, buôn bán động vật và sản phẩm động vật nhằm hạn chế việc lây lan dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Đặc biệt là tăng cường kiểm soát việc vận chuyển trâu, bò qua biên giới nhằm ngăn ngừa lây lan dịch bệnh từ Campuchia vào Việt Nam.

- Thực hiện công tác kiểm soát giết mổ động vật theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 87/2005/QĐ-BNN ngày 26/12/2005 về việc ban hành quy trình kiểm soát giết mổ động vật.

3. Các biện pháp chống dịch

Khi nhận thông báo có dịch bệnh lở mồm long móng trên địa bàn quản lý, trong thời gian một ngày Trạm Thú y phân công cán bộ phối hợp với nhân viên thú y cơ sở tiến hành xác minh, chẩn đoán. Nếu có dấu hiệu nghi ngờ bệnh lở mồm long móng thì tiến hành lấy mẫu chẩn đoán bệnh và phối hợp với chính quyền địa phương áp dụng các biện pháp:

- Xác định thôn, buôn, bon, tổ dân phố; xã, phường, thị trấn có dịch để khoanh vùng ổ dịch và UBND huyện, thị xã thành lập các Chốt kiểm soát ổ dịch (có người canh gác 24/24 giờ), có biển báo, hướng dẫn giao thông: **Ngăn cấm việc đưa gia súc và sản phẩm của chúng ra ngoài ổ dịch.** Tại các Chốt này phải có phương tiện và hóa chất sát trùng để xử lý các phương tiện ra vào vùng dịch.

- Quản lý chặt chẽ việc mua bán, giết mổ, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến kinh doanh động vật, sản phẩm động vật, người chăn nuôi viết cam kết với UBND xã, phường, thị trấn tại địa bàn về việc thực hiện nghiêm chỉnh những quy định về phòng, chống bệnh lở mồm long móng.

- Tổ chức tiêu hủy, giết mổ bắt buộc số gia súc mắc bệnh theo đúng quy định tại Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BNNPTNT ngày 25/02/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy định phòng, chống bệnh lở mồm long móng gia súc.

- UBND các huyện, thị xã căn cứ quy hoạch và tình hình của địa phương xác định địa điểm đốt, tiêu hủy gia súc trên nguyên tắc địa điểm phải cách xa khu dân cư, không gây ô nhiễm môi trường; phương tiện vận chuyển gia súc đến địa điểm để đốt, chôn huỷ phải kín, không để mầm bệnh lây lan phát tán và thuận tiện cho việc tổ chức đốt huỷ.

- Tổ chức tiêm phòng bao vây ổ dịch cho gia súc cảm nhiễm ở vùng không chế, vùng có nguy cơ cao trong trường hợp gia súc chưa được tiêm phòng vắc xin lở mồm long móng hoặc hết hiệu lực miễn dịch.

- Hướng dẫn người chăn nuôi phải thực hiện nghiêm chỉnh quy định về phòng, chống dịch bệnh, khi nhập gia súc về nuôi phải báo cáo cơ quan Thú y, chính quyền xã, gia súc phải rõ nguồn gốc, có giấy kiểm dịch; khi phát hiện gia súc nghi mắc bệnh phải khai báo cho thú y xã, phường, thị trấn và trưởng thôn, buôn, bon, tổ dân phố. Những gia đình xung quanh ổ dịch phải quản lý trâu, bò

không cho chăn thả để tránh tiếp xúc với trâu, bò mắc bệnh; thường xuyên vệ sinh chuồng trại, xử lý chất thải, chất độn chuồng nuôi.

- Thực hiện vệ sinh cơ giới và phun thuốc tiêu độc khử trùng tại ổ dịch, khu vực lân cận theo hướng dẫn của cán bộ Thú y.

4. Dự trù kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí phòng dịch: **16.759.211.200** đồng (*Mười sáu tỷ, bảy trăm năm mươi chín triệu, hai trăm mười một ngàn hai trăm đồng*), trong đó:

- Kinh phí mua vắc xin (do Trung ương cấp): 5.010.552.000 đồng.
- Ngân sách tỉnh: 11.135.219.200 đồng.
- Ngân sách huyện, thị xã: 316.440.000 đồng.

(Có bảng dự trù kinh phí đính kèm)

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch lở mồm long móng gia súc tỉnh Đắk Nông

Khi có dịch xảy ra, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch lở mồm long móng gia súc cấp tỉnh (theo quy định tại Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ) để kịp thời chỉ đạo các đơn vị địa phương trong việc thực hiện chương trình quốc gia phòng, chống dịch bệnh lở mồm long móng giai đoạn 2016-2020 và thực hiện công tác phòng chống dịch lở mồm long móng tại địa phương.

5.2. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã

- Căn cứ Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh lở mồm long móng gia súc của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã ban hành kế hoạch và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thú y hướng dẫn và triển khai cho Ban Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn các ngành có liên quan thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo kế hoạch chung của tỉnh và của huyện; chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn và các ban, ngành có liên quan tại địa phương triển khai công tác tiêm phòng đạt kết quả theo kế hoạch đã phê duyệt.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn và các ngành có liên quan phối hợp với Trạm Thú y triển khai tiêm phòng triệt để số gia súc trong diện tiêm phòng đảm đúng thời gian, kế hoạch.

- Trong trường hợp dịch xảy ra:

+ Huy động lực lượng phục vụ công tác phòng, chống bệnh, đặc biệt là công tác tiêu hủy gia súc mắc bệnh và quản lý gia súc không cho vận chuyển ra khỏi vùng dịch.

+ Nếu trên địa bàn có gia súc thuộc đối tượng buộc phải tiêu hủy thì Ban hành Quyết định tiêu hủy gia súc mắc bệnh, thành lập Hội đồng tiêu hủy gia súc

nhiễm bệnh lở mồm long móng tại địa phương theo quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Chủ động bố trí nguồn ngân sách của huyện, thị xã để triển khai kịp thời công tác phòng, chống dịch bệnh lở mồm long móng gia súc trên địa bàn (bao gồm công phòng, chống dịch bệnh tại địa phương, hỗ trợ người chăn nuôi khi có gia súc bị tiêu hủy và các chi phí khác phát sinh trên địa bàn để triển khai công tác phòng, chống dịch) theo quy định hiện hành; tổng hợp báo cáo để UBND tỉnh cấp bù ngân sách cho địa phương.

+ Hàng ngày báo cáo diễn biến tình hình dịch bệnh, các biện pháp phòng chống và nhận định tình hình dịch về Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch lở mồm long móng của tỉnh (thông qua Chi cục Thú y).

5.3. UBND các xã, phường, thị trấn

- Phối hợp với Trạm Thú y tổ chức triển khai công tác tiêm phòng cho đàn trâu, bò trên địa bàn; không để trâu, bò trên địa bàn mắc bệnh lở mồm long móng do không được tiêm phòng. Nếu hộ chăn nuôi nào không chấp hành việc tiêm phòng thì tiến hành lập biên bản và xử lý theo đúng quy định.

- Chỉ đạo trưởng thôn, buôn, bon, tổ dân phố trực tiếp kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể quần chúng vận động nhân dân giám sát và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch và thực hiện 5 không: “ *Không giấu dịch; Không mua gia súc mắc bệnh, sản phẩm gia súc mắc bệnh; Không bán chạy gia súc mắc bệnh; Không thả rông, không tự vận chuyển gia súc mắc bệnh lở mồm long móng ra khỏi vùng dịch; Không vứt xác gia súc nghi mắc bệnh lở mồm long móng bừa bãi.* ”

- Khi có dịch xảy ra thành lập Đội chống dịch gồm: Dân quân tự vệ, thanh niên, nhân viên thú y xã, công an để tiêu hủy gia súc bị bệnh, vệ sinh tiêu độc khử trùng, giám sát người ra vào ổ dịch, trực gác tại các chốt kiểm dịch động vật.

- Phối hợp với Trạm Thú y hướng dẫn, giám sát, kiểm tra các cơ sở, hộ chăn nuôi chấp hành các điều kiện vệ sinh thú y chuồng trại, thức ăn, nước uống, xử lý chất thải theo quy định hiện hành; khi có gia súc mắc bệnh phải báo ngay cho nhân viên thú y hoặc trưởng thôn, buôn, bon; chấp hành nghiêm túc các quy định của Nhà nước về tiêm phòng vắc xin phòng bệnh, tiêu độc khử trùng và xử lý gia súc mắc bệnh lở mồm long móng.

5.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tăng cường kiểm tra các huyện, thị xã thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch và chỉ đạo Chi cục Thú y phối hợp UBND các huyện, thị xã chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch trên địa bàn.

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh các chính sách liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh và hướng dẫn triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo Chi cục Thú y:

+ Phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng xây dựng chương trình tuyên truyền về thông tin dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch cho người chăn nuôi.

+ Chỉ đạo Trạm Thú y các huyện, thị xã tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch tại các huyện, thị xã theo đúng kế hoạch.

+ Chịu trách nhiệm phân bổ vắc xin; phân công cán bộ theo dõi địa bàn để hướng dẫn kỹ thuật, giám sát quá trình tiêm phòng, phòng, chống dịch; đồng thời, dự phòng nhân lực để hỗ trợ các địa phương khi cần thiết.

+ Giám sát dịch tễ, huyết thanh trước và sau tiêm phòng theo hướng dẫn của Cục Thú y.

+ Chuẩn bị đầy đủ vắc xin, vật tư, hoá chất để cấp phát cho các huyện, thị xã triển khai tiêm phòng và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo kế hoạch đã được phê duyệt.

5.5. Sở Tài chính

- Hàng năm, theo khả năng ngân sách của địa phương, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện kế hoạch. Đồng thời, chủ động dự phòng kinh phí chống dịch trong trường hợp có dịch xảy ra theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Hướng dẫn hồ sơ thanh quyết toán kinh phí phòng, chống dịch cho các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã có sử dụng kinh phí phòng, chống dịch.

5.6. Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn báo chí

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí (Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông...) cùng với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với UBND các huyện, thị xã tổ chức tốt việc tuyên truyền để người dân nhận thức được mức độ nguy hiểm của bệnh và chủ động áp dụng các biện pháp phòng, chống bệnh cho gia súc, thực hiện đúng các quy định về phòng, chống dịch bệnh cho động vật.

5.7. Sở Công thương

Phối hợp với UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý triệt để các trường hợp kinh doanh động vật và sản phẩm động vật nhiễm bệnh hoặc không có nguồn gốc rõ ràng.

5.8. Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn các địa phương xử lý nơi tiêu hủy gia súc mắc bệnh, không để gây ô nhiễm môi trường.

5.9. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

Chỉ đạo các Đoàn Biên phòng phối hợp với Sở Công thương (Chi cục Quản lý thị trường), Cảnh sát kinh tế, Hải quan các cửa khẩu Bu Prăng và Đắk Peur kiểm tra, xử lý gia súc nhập lậu từ Campuchia vào tỉnh Đắk Nông theo tuyến biên giới./.

DỰ TOÁN

Kinh phí triển khai chương trình quốc gia phòng, chống dịch bệnh lở mồm long móng gia súc trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017-2020

(Kèm theo Quyết định số: **06** /QĐ-UBND ngày **04/02/2017** của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	HẠNG MỤC	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	KINH PHÍ PHÒNG DỊCH				16.759.211.200	
I	HỘI NGHỊ (02 hội nghị/năm)				294.960.000	
1	Hỗ trợ tiền ăn cho nhân viên thú y xã 100.000 đồng/người/ngày x 71 người x 02 hội nghị x 4 năm = 568 người	Người	568	100.000	56.800.000	
2	Tiền phương tiện đi lại cho nhân viên thú y xã 100.000 đồng/người/ngày x 71 người x 02 hội nghị x 4 năm	Người	568	100.000	56.800.000	
3	Tiền thuê chỗ ngủ cho nhân viên thú y xã 250.000 đồng/người/ngày x 71 người x 02 hội nghị x 4 năm	Người	568	250.000	142.000.000	
4	Tiền tài liệu 10.000 đồng/người + nước uống: 30.000 đồng/người (dự kiến 02 hội nghị 369 người; trong đó, 71 thú y xã, 32 cán bộ Trạm Chăn nuôi và Thú y và 20 cán bộ Chi cục Chăn nuôi và Thú y x 04 năm)	Người	984	40.000	39.360.000	
II	TIÊM PHÒNG				6.888.651.200	
1	Vắc xin nhị giá O, A tiêm cho trâu, bò (dự kiến giá vắc xin 27.000 đồng/liều)	Liều	185.576	27.000	5.010.552.000	Do Trung ương cấp
2	Công tiêm phòng trâu, bò	Con	185.576	4.000	742.304.000	
3	Công hỗ trợ người dẫn đường, thông báo cho dân (01 người/thôn x 700 thôn x 02 đợt/năm x 04 năm)	Công	5.600	100.000	560.000.000	Ngày thường 100.000 đồng/công Ngày nghỉ, lễ 200.000 đồng/công
4	Dụng cụ, vật tư tiêm phòng				330.680.000	
	Xi lanh 20 ml (02 cái/ xã/năm x 4 năm x 71 xã) = 710 cái	Cái	568	100.000	56.800.000	
	Kim tiêm 16 (20 cái/xã/năm x 4 năm x 71 xã)	Cái	5.680	1.000	5.680.000	
	Găng tay cao su	Đôi	3.200	3.000	9.600.000	
	Quần áo bảo hộ	Bộ	520	100.000	52.000.000	
	Ủng cao su	Đôi	520	45.000	23.400.000	
	Khẩu trang vải	Cái	3.200	3.500	11.200.000	
	Áo mưa phục vụ công tác tiêm phòng	Bộ	568	150.000	85.200.000	
	Áo mưa dùng 1 lần phục vụ công tác phun tiêu độc khử trùng	Cái	4.000	4.000	16.000.000	

ms

Stt	HẠNG MỤC	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	Tiền đá lạnh bảo quản vắc xin (2 đợt/năm x 4 năm x 71 xã = 710 xã)	Xã	568	50.000	28.400.000	
	Thùng bảo ôn loại nhỏ đựng vắc xin đi tiêm phòng	Cái	120	300.000	36.000.000	
	Thùng bảo ôn loại lớn đựng vắc xin cho các huyện, thị xã	Cái	16	400.000	6.400.000	
5	Dự phòng trong quá trình tiêm phòng do gia súc chết (Gia súc miễn cảm, phản ứng với vắc xin trong quá trình tiêm phòng)				208.000.000	
	Trâu, bò dự kiến 8 con x 300 kg/con = 2.400 kg	Kg	2.400	45.000	108.000.000	Chi theo thực tế phát sinh
	Thuốc dự phòng xử lý gia súc bị sốc (dự kiến mua: 10.000.000 đồng/đợt x 02 đợt/năm x 4 năm)	Đợt	10	10.000.000	100.000.000	
6	Giấy chứng nhận tiêm phòng	Tờ	185.576	200	37.115.200	
III	VẮN PHÒNG PHẪM (12 triệu/năm x 04 năm)	Năm	4	12.000.000	48.000.000	
IV	BỒI DƯỠNG LỰC LƯỢNG THÚ Y, ĐOÀN LIÊN NGÀNH GIÁM SÁT DỊCH BỆNH, CHỈ ĐẠO TIÊU ĐỘC VÀ TIÊM PHÒNG				1.054.400.000	
	Cán bộ Chi cục Chăn nuôi và Thú y được phân công giám sát 20 người x 40 ngày/năm x 4 năm = 3.200 công	Công	3.200	100.000	320.000.000	Ngày thường 100.000 đồng/công Ngày nghỉ, lễ 200.000 đồng/công
	Cán bộ Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, thị xã giám sát: Bình quân 02 công/xã/tháng x 12 tháng x 04 năm x 71 xã = 6.816 công	Công	6.816	100.000	681.600.000	
	Đội kiểm tra liên ngành: 06 người x 12 ngày/năm x 04 năm = 288 công	Công	288	100.000	28.800.000	
	Phụ cấp cho kế toán: 01 người/năm x 6.000.000 đồng/người/năm x 4 năm	Người	4	6.000.000	24.000.000	
V	TIÊU ĐỘC KHỬ TRÙNG				6.863.040.000	
	Hoá chất (12.000 lít/năm x 04 năm = 48.000 lít)	Lít	48.000	130.000	6.240.000.000	
	Chi hỗ trợ công phun hoá chất: Bình quân - Tổng tiêu độc khử trùng: 2 công/xã/lần x 3 lần/năm x 04 năm = 30 công/xã x 71 xã = 1.704 công. - Tiêu độc nơi có nguy cơ cao: 01 công/xã/lần x 01 lần/tháng x 12 tháng x 4 năm = 60 công/xã x 71 xã = 3.408 công	Công	5.112	100.000	511.200.000	Ngày thường 100.000 đồng/công Ngày nghỉ, lễ 200.000 đồng/công; Ngân sách huyện/thị xã chi trả
	Xăng đồ bình phun thuốc tiêu độc: - Tổng tiêu độc khử trùng: 2 lít/xã/lần x 3 lần/năm x 04 năm = 30 lít/xã x 71 xã = 1.704 lít - Tiêu độc nơi có nguy cơ cao: 01 lít/xã/lần x 01 lần/tháng x 12 tháng x 4 năm = 60 công/xã x 71 xã = 3.408 công	Lít	5.112	20.000	102.240.000	

Handwritten signature

Stt	HẠNG MỤC	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	Công bốc hoá chất	Lít	48.000	200	9.600.000	
VI	XĂNG, DẦU: Xe ô tô (phục vụ giám sát tiêm phòng và vận chuyển vắc xin xuống huyện, xã, lấy mẫu) và xăng chạy máy nổ bảo quản vắc xin khi mất điện (2.000 lít/năm x 04 năm = 10.000 lít)	Lít	8.000	20.000	160.000.000	
VII	CHI PHÍ LẤY MẪU XÉT NGHIỆM				1.450.160.000	
1	Dụng cụ, bảo hộ lao động, vật tư lấy mẫu, hóa chất (20.000.000 đồng/năm x 04 năm)				80.000.000	
2	Công tác phí, xăng xe, công lấy mẫu, hỗ trợ chủ gia súc khi lấy mẫu				80.000.000	
3	Lấy mẫu chẩn đoán bệnh				90.160.000	
	Chi phí xét nghiệm bệnh	Mẫu	80	877.000	70.160.000	
	Chi phí gửi mẫu xét nghiệm	Lần	80	250.000	20.000.000	
4	Chi phí giám sát sau tiêm phòng: Vật tư, thiết bị xét nghiệm				200.000.000	
5	Máy PCR Retime để phục vụ công tác xét nghiệm				1.000.000.000	Xin bố trí kinh phí năm 2017 để hoạt động
B	KINH PHÍ CHỐNG DỊCH (Khi xảy ra dịch sẽ xây dựng kinh phí chống dịch)					
TỔNG:					16.759.211.200	

16/02